TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Năm Căn, ngày 18 tháng 07 năm 2018

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2018/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Chiều Yến Kh, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Thanh Th và chị Chiều Yến Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Thanh Th và chị Chiều Yến Kh thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có một người con chung tên Bùi Hoàng H, sinh ngày 04/5/2013 (nam), hiện nay sống chung với anh Th; Hai đương sự thỏa thuận giao con cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, chị Kh được quyền thăm nom chăm sóc con không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải chịu 50% bằng 150.000 đồng, anh Th đồng ý chịu nộp án phí 150.000 đồng. Anh Th có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016015 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, anh Th được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính